

XÃ HỘI HỌC VÀ DỰ BÁO XÃ HỘI

PHẠM KHIÊM ÍCH

Tri thức khoa học về tương lai rất cần cho hiện tại. Người mác-xít nghiên cứu xã hội, như Lênin khẳng định, “không phải chỉ trên quan điểm quá khứ, mà còn cả trên quan điểm tương lai”, “không phải chỉ để giải thích quá khứ, mà còn dự kiến tương lai một cách mạnh dạn và thực hiện dự kiến ấy bằng hoạt động thực tiễn dũng cảm”⁽¹⁾.

Hoạt động thực tiễn càng dũng cảm, càng có quy mô to lớn, thì càng đòi hỏi con người phải nhận thức sâu sắc hiện tại và dự báo chính xác tương lai. Không như thế thì hoạt động sẽ sai lầm, mất phương hướng. Đối với chúng ta, dự báo tương lai không có mục đích tự thân. Nó là công cụ có hiệu lực để giải quyết những nhiệm vụ cấp bách của sự phát triển xã hội, đặc biệt là nhiệm vụ kế hoạch hóa và quản lý xã hội một cách khoa học. Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng vạch rõ phải “phát huy vai trò và tiềm lực khoa học ch trọng việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế, quản lý xã hội”, “đổi mới chế độ quản lý và kế hoạch hóa hiện hành”. Ngày nay, dự báo cùng với kế hoạch hóa là những bộ phận hợp thành hữu cơ của hệ thống quản lý xã hội một cách khoa học. Bởi vậy, để “làm cho việc kế hoạch ngày càng có căn cứ khoa học”, nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng nhấn mạnh phải “coi trọng đầy đủ công tác điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế và xã hội, dự đoán khoa học kỹ thuật...”⁽²⁾.

1. V.Lênin Toàn tập, tập 26, tr. 77 và 75 (bản tiếng Nga, Bản tiếng Việt Năm 1980 tr. 91 và 98 dịch hơi khác).

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V T.I. Hà Nội “Sự thật”, 1982, tr. 81.

Nói như nhà xã hội học J. Sepanskij (Ba Lan) thì “sự báo cũng lâu đời như nền văn minh vậy”. Mỗi một con người có lý trí đều có khả năng tiên đoán được những hậu quả có thể xảy ra của sự kiện này hay sự kiện khác, dựa vào những hiểu biết và kinh nghiệm của mình, cũng như vào trực giác ở một mức độ nhất định, Mác đã từng chỉ rõ: điều phân biệt trước tiên giữa một nhà kiến trúc tồi nhất với con ong giỏi nhất là ở chỗ con ong hoạt động theo bản năng, còn nhà kiến trúc hoạt động tự giác theo dự kiến tương lai “trước khi xây dựng từng ngăn trong tổ ong, thì đã xây dựng từng ngăn trong óc mình rồi”⁽¹⁾. Như vậy, theo các nhà khoa học Cộng hòa dân chủ Đức H. lauterbach, G. Soder, H. Edeling, “trong bất kỳ hoạt động tự giác nào cũng bao hàm yếu tố tư duy dự báo”.

Vấn đề đặt ra là tại sao một hoạt động bình thường và lâu đời như vậy của con người lại trở thành mối quan tâm rộng lớn và sâu sắc suốt một phần tư thế kỷ nay ở các nước xã hội chủ nghĩa, cũng như tư bản chủ nghĩa? Tại sao lại có vấn đề mà các nhà lý luận phương Tây gọi là “sự bùng nổ dự báo” cùng với hàng loạt “bùng nổ” khác trong thời đại hiện nay, như “bùng nổ thông tin”, “bùng nổ dân số”, “bùng nổ lương thực”, “bùng nổ sinh thái”, “bùng nổ năng lượng” v.v... và v.v...

Sự quan tâm rộng lớn đến vấn đề dự báo bắt nguồn sâu xa từ nhu cầu khách quan của sự phát triển xã hội hiện đại, từ việc xem xét và giải quyết hàng loạt vấn đề toàn cầu của thời đại hiện nay. Thế kỷ XX được gọi là thế kỷ của những biến đổi cách mạng. Các cuộc cách mạng xã hội thúc đẩy sự quá độ của loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới đang hòa quyện làm một với cách mạng khoa học – kỹ thuật, đem lại sự phát triển khổng lồ của các lực lượng sản xuất, làm tăng quyền lực của con người đối với tự nhiên. Không một thời đại nào trước đây lại tạo ra được những khả năng vật chất và xã hội như thế để thay đổi sâu sắc các quan hệ xã hội, đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Nhưng cũng không một thời đại nào trước đây lại phải giải quyết những vấn đề nghiêm trọng và phức tạp đến như thế, phải đấu tranh căng thẳng đến như thế giữa những nguyên tắc đối lập trong các lĩnh vực kinh tế chính trị, xã hội, tư tưởng, khoa học kỹ thuật v.v...

1. Các Mác. Tư bản quyền I, tập I, Hà Nội, “Sự thật”, 1959, tr. 247.

Sự phát triển hiện nay của khoa học kỹ thuật, của kinh tế và xã hội, của chính trị và các quan hệ quốc tế, đang đòi hỏi phải dự báo chính xác và có sự kế hoạch hóa tương lai lâu dài. Loài người sẽ đi tới đâu, hòa bình hay chiến tranh? Những thành tựu khoa học và kỹ thuật kỳ diệu sẽ được sử dụng để đem lại hạnh phúc cho con người, hay chống lại con người? Năm 2000 nhân loại sẽ sống ra sao, bao nhiêu tỷ người sẽ tồn tại trên hành tinh này, 5,8 tỷ, 6,2 tỷ hay 10 tỷ, trái đất chật hẹp có khả năng nuôi nổi 10 tỷ người không? Bao giờ sẽ thủ tiêu được hoàn toàn nạn đói và bệnh truyền nhiễm, điều chỉnh được giống của động vật, điều chỉnh giới tính của trẻ sơ sinh, chiến thắng bệnh ung thư? Năm 2050 phải chăng sẽ có thể điều khiển được hiện tượng hấp dẫn, điều khiển được trí nhớ để khôi phục ký ức, bay ra ngoài giới hạn, hệ Mặt trời kéo dài trong một vài thế hệ?... Bấy nhiêu câu hỏi và vô vàn câu hỏi khác nữa không phải chỉ để thỏa mãn trí tò mò và giải trí khi nhàn rỗi. Đây là những vấn đề nghiêm túc, có liên quan xa gần đến cuộc sống của con người và để sự tồn vong của cả loại người, đang đòi hỏi bức thiết phải có sự nghiên cứu khoa học công phu, đầy trách nhiệm.

Hơn nữa, đây còn là lĩnh vực diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt giữa những lực lượng tiến bộ cách mạng với những lực lượng phản động trên thế giới hiện nay. Trong điều kiện tồn tại và đấu tranh của hai hệ thống xã hội đối lập, hãy nhìn vào tương lai thì ít nhiều đều không tránh khỏi dự báo về sự phát triển xã hội và khoa học kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Cho nên không phải ngẫu nhiên mà suốt từ đầu những năm 60 lại đây, các nhà lý luận phương Tây lại hoạt động mạnh mẽ như thế trên lĩnh vực được gọi là “nghiên cứu tương lai”, hay “Tương lai học”⁽¹⁾. Người ta đã thành lập nào là “Hội tương lai thế giới”.

1. Thuật ngữ “tương lai học” (Futurology) do nhà xã hội học Đức O. Flechtheim đưa ra năm 1943, nhằm xây dựng một thứ “triết học về tương lai” siêu giai cấp, đối lập với hệ tư tưởng và không tưởng. 23 năm sau, trong một cuốn sách của mình “*Lịch sử và tương lai học*”, O. Flechtheim nói rõ lập trường giai cấp và ý đồ chính trị - tư tưởng của ông ta và của những nhà tương lai học tư sản: “Nếu như mâu thuẫn bên trong xã hội của chúng ta và nền văn hóa của chúng ta (tức của thế giới tư bản) không thể hoàn toàn giải quyết được, thì nó vẫn có thể yếu đi tới mức độ nào đó nhờ sử dụng dự báo và kế hoạch hóa có

Nào là “Liên đoàn quốc tế nghiên cứu tương lai”, “Ủy ban nghiên cứu tương lai học” thuộc Hội xã hội quốc tế, cùng với hàng loạt “Ủy ban năm 200” ở Mỹ và nhiều nước Tây Âu, và xuất bản nhiều sách báo nghiên cứu dự báo và kế hoạch hoa xã hội.

Trên lĩnh vực nghiên cứu cụ thể, nhiều nhà dự báo phương Tây đã đưa lại những công trình có giá trị khoa học đáng kể. Nhưng khi khái quát lý luận, rút ra những kết luận, những kiến giải, thì họ đã phạm phải không ít những sai lầm lệch lạc về tư tưởng và thế giới quan. Một số người đi vào con đường cải lương ảo tưởng, một số khác đi theo quan điểm “cực tả”, một số khá đông công khai tiến bộ cho chủ nghĩa tư bản. Những lý thuyết về “xã hội công nghiệp”, “xã hội hậu công nghiệp”, “hội tụ”, đều là những hình thức xảo quyết khác nhau để biện hộ cho hệ thống tư bản độc quyền Nhà nước.

Trái với những người theo chủ nghĩa lạc quan kỹ thuật trên đây, từ đầu những năm 70, một số nhà tương lai học phương Tây đi theo hướng đề cao quan điểm nhân bản trừu tượng, quan điểm bi quan kỹ thuật, bi quan sinh thái trong việc xem xét sự phát triển của xã hội loài người hiện nay và trong tương lai.

Dù có những sự khác nhau nhất định, những nhà tương lai học phương Tây đều có một điểm căn bản giống nhau: biện hộ cho sự tồn tại vĩnh viễn của chủ nghĩa tư bản bằng cách khoác cho nó phủ nhận chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản với tư cách là tương lai của xã hội loài người; bác bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin với tư cách là phương pháp luận của dự báo xã hội. Đây thật là một sự tráo trở đáng buồn, như nhiều nhà dự báo xã hội mác xít đã vạch ra : “Nếu tương lai tách rời chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thì trên thực tế hóa ra đây là quá khứ của nó. Còn quá khứ

chất lượng”. Dẫn theo cuốn “Khoa học và kỹ thuật năm 200” Hà Nội “Khoa học kỹ thuật”, 1978, T.T, tr. 67.

của loài người là chủ nghĩa tư bản thì lại được coi là tương lai của nó”.

Đương nhiên những tiên đoán như thế không thể xem là những tiên đoán khoa học. Chúng hoàn toàn mâu thuẫn với các quy luật phát triển xã hội, không phù hợp với thực tế khách quan và se chẳng bao giờ biến thành hiện thực cả. “Chúng không có tương lai”.

Vấn đề căn bản nhất, cốt yếu nhất của dự báo là ở tính chính xác khoa học của nó, là đảm bảo sự phù hợp của nó với quy luật vận động của hiện thực khách quan, làm cho nó có khả năng tác động có hiệu quả đến hoạt động thực tiễn. Dự báo không phải là việc bói toán, việc đoán mò xã hội, cũng không đơn giản là việc báo trước bất cứ những hiện tượng tự phát nào sẽ xảy ra, hoặc vẽ nên những bức tranh tuyệt đẹp về một tương lai xa vời chẳng hề dựa trên căn cứ chắc chắn nào.

“*Dự báo* – như Betuzhev- Lada, nhà dự báo học Xô-viết nổi tiếng định nghĩa – đó là phán đoán xác xuất căn cứ khoa học về những triển vọng, những trạng thái có thể có của các hiện tượng trong tương lai và về những con đường, những thời hạn thực hiện chúng” ... Dự báo là một dạng cụ thể hóa và một hình thức phát triển cao của tiên đoán khoa học⁽¹⁾ được tiến hành theo những nguyên tắc, những phương pháp, những thủ tục chặt chẽ. Việc xác định lập những nguyên tắc và phương pháp đó, nghiên cứu những vấn đề lý luận về tiến hành dự báo, về tính quy luật của quá trình khởi thảo các dự báo là thuộc một bộ khoa học riêng, mới được phát triển từ giữa những năm 60 lại đây – khoa học dự báo (Prognotika).

Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở phương pháp luận của tiên đoán khoa học và dự báo khoa học. Để nghiên cứu triển vọng của sự vật và hiện tượng trong tương lai, khởi thảo những dự báo về xã hội và các mặt khác nhau của đời sống xã hội, như tiến bộ khoa học – kỹ thuật, phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa tinh thần v.v... phải dựa vào lý luận Mác-Lênin về sự phát triển xã hội. Tiên đoán của Mác về sự phá sản sắp tới của chủ nghĩa tư bản và sự phát

1. Thuật ngữ Predviēni trong tiếng Nga, Prevision trong tiếng Anh chúng tôi tạm dịch là *liên đoán, dự kiến*, để phân biệt với Prognos và Forecast được dịch là *dự báo*.

triển tương lai của chủ nghĩa cộng sản tương lai, chính là mẫu mực tuyệt vời của tiên đoán khoa học, mà những nguyên tắc phương pháp luận của nó đã được Lênin khái quát như sau: “Xuất phát từ chỗ là chủ nghĩa cộng sản *hình thành* từ chủ nghĩa tư bản, phát triển lên trong quá trình lịch sử, từ chủ nghĩa tư bản là kết quả của sự tác động của một lực lượng xã hội do chủ nghĩa tư bản *sinh ra*. Trong tài liệu của Mác, người ta không thấy mảy may một ý định nào nhằm bịa ra những ảo tưởng, nhằm đặt ra những dự đoán vu vơ về những điều mà người ta không thể nào biết được. Mác đặt vấn đề chủ nghĩa cộng sản giống như một nhà tự nhiên học đặt, chẳng hạn, vấn đề tiến hóa của một giống sinh vật mới, một khi đã biết nguồn gốc của nó và định được rõ rệt hướng của những biến đổi của nó”⁽¹⁾.

Quán triệt nguyên tắc phương pháp luận Mác-Lênin là điều kiện quyết định trước tiên đoán của việc đảm bảo tính chính xác, chất lượng và hiệu quả của dự báo xã hội. Cần có quan niệm thỏa đáng về tính chính xác của các dự báo xã hội. Đối với các quá trình cơ giới, như sự vận động của các hành tinh thuộc hệ Mặt trời, giờ đây đã có thể đạt được những dự báo có tính chính xác khá cao. Chẳng hạn thời gian xảy ra nhật thực và nguyệt thực, người ta đã có thể báo trước được hàng trăm với độ chính xác đến mấy giây đồng hồ. Đương nhiên, không ai đòi hỏi tính chính xác theo kiểu đó đối với việc dự báo các quá trình xã hội. Ở đây, noi như viện sĩ V.Glushkov, “không một dự báo nào có thể nói là tuyệt đối chính xác cả”. Dự báo bao giờ cũng có tính chất xác suất. Các dự báo xã hội càng là những phán đoán xác suất. Các quy luật xã hội chủ yếu có tính chất thống kê và việc xác định trạng thái tương lai của hệ thống xã hội, cũng như các hệ con của nó chỉ tương đối chính xác với một xác suất nhất định. Việc có nhiều biến số trong một hệ thống xã hội, sự không giống nhau về cách ứng xử trong quá khứ, hiện tại và tương lai của chúng làm cho người ta lập được các dự báo khác nhau. Việc chọn dự án này hay dự án kia có thể ảnh hưởng quyết định đến chiều hướng phát triển của sự vật trong tương lai. Bởi vậy, *mục đích của dự báo*, như nhà xã hội học Bungari V. Dobrianov xác định: “là tìm

1. Lênin Toàn tập T. 33, M. “Tiên bộ”, 1976, t.103-104.

ra phương án tối ưu cho sự phát triển tương lai của xã hội, cái phương án sẽ phù hợp với những nhu cầu và khả năng khách quan và có thể làm cơ sở cho việc kế hoạch hóa các hành động thực tiễn trực tiếp”.

Xã hội học có khả năng và vai trò to lớn trong việc dự báo và kế hoạch hóa xã hội. Sở dĩ như vậy trước hết bởi vì bản thân việc dự báo có quan hệ nội tại với lý luận phát triển xã hội. Đúng như V. Dobrianov đã nhấn mạnh: “Với tư cách một khoa học về các quy luật xã hội học điều tiết sự hoạt động và phát triển của xã hội, về cơ cấu và mối liên hệ qua lại giữa các thành tố cơ bản của hệ thống xã hội, và các giai đoạn phát triển cơ bản của nó và các biến dạng theo khu vực của nó, xã hội học là ngành khoa học duy nhất vạch ra những xu hướng cơ bản và ổn định của các biến đổi và tình hình tương lai của hệ thống xã hội như một chỉnh thể”. Các khoa học khác cũng nghiên cứu những lĩnh vực chủ yếu khác nhau của đời sống xã hội và cũng cung cấp những dữ kiện để dự báo và kế hoạch hóa xã hội. Nhưng chỉ có xã hội học mới nghiên cứu hệ thống xã hội như một chỉnh thể và tác động đến cả xã hội, bao quát toàn diện mối liên hệ của các thành phần khác nhau của cơ cấu xã hội trong sự năng động tương lai của chúng.

Xã hội học đóng vai trò lớn lao trong việc dự báo và kế hoạch hóa xã hội bằng nội dung cụ thể - thực nghiệm của nó. Dự báo xã hội phải nhằm thực hiện mục tiêu xác định phương án tối ưu, làm cơ sở cho kế hoạch hóa sự phát triển xã hội. Nó phải dựa trên xs những tri thức chung của quy luật phát triển xã hội, cũng như những tri thức cụ thể, theo hướng thực nghiệm và định lượng. Hiện nay, theo Betuzhev – Lada, người ta đã sử dụng tới khoảng 200 phương pháp khác nhau để thực hiện khởi thảo các dự báo, trong đó quan trọng nhất là việc kết hợp ba phương pháp: phương pháp ngoại suy lấy ý kiến chuyên gia và phương pháp mô hình hóa. Xã hội học có khả năng sử dụng phối hợp các phương pháp khác nhau để đưa lại những thông tin đầy đủ, cụ thể về hệ thống xã hội như một chỉnh thể trong những thời kỳ lịch sử nhất định, phù hợp với yêu cầu của kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

Cuối cùng, xã hội học có khả năng phục vụ thiết thực cho dự báo và kế hoạch hóa bằng việc xây dựng hệ thống các dự báo tổng hợp phức tạp về tương lai. Hiện nay có các loại dự báo chủ yếu: 1) Dự báo về dân số; 2) Dự báo về khoa học – kỹ thuật; 3) Dự báo về kinh tế chung và kinh tế - kỹ thuật (ngành); 4) Dự báo về cơ cấu xã hội và lối sống xã hội; 5) Dự báo văn hóa; 6) Dự báo về cơ cấu – không gian (vùng lãnh thổ, thành phố, nông thôn...); 7) Dự báo về các quan hệ quốc tế... Các loại dự báo này liên quan chặt chẽ với nhau. Việc chú ý đến các mối liên quan ấy, vạch ra những dự báo tổng hợp và các kế hoạch phối hợp toàn diện trong từng thời gian xác định là hết sức cấp bách.

*

* *

Sự quan tâm đến tương lai, đến dự báo về kế hoạch hóa trong tương lai là sự quan tâm đầy trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, cũng là sự quan tâm đầy trách nhiệm của mỗi con người có ý thức làm chủ vận mệnh của đất nước và của chính mình. Đúng như nhà dự báo học Olaf Helmer đã nói: “Quan điểm định mệnh chủ nghĩa cho rằng tương lai không thể dự đoán được, cũng như không thể tránh được, hiện đã bị bỏ rơi. Người ta thừa nhận rằng có một loạt những tương lai khả dĩ và nếu biết can thiệp một cách thích đáng thì sẽ có thể làm cho xác suất xảy ra của chúng khác nhau. Điều đó làm cho việc thám sát tương lai, việc tìm kiếm những phương thức tác động lên chiều hướng phát triển tương lai trở thành những hoạt động có một trách nhiệm xã hội lớn lao. Trách nhiệm này không chỉ là một trách nhiệm có tính học thuật, và muốn hoàn thành trách nhiệm đó một cách không đến nỗi chiểu lệ, chúng ta phải thôi đừng làm những khán giả đơn thuần trước lịch sử đang diễn ra của chính mình, mà phải tham gia một cách cương quyết vào việc định hình tương lai chúng ta. Muốn tạo được một thế giới tốt đẹp hơn, cần phải có trí tuệ, lòng dũng cảm và sự nhạy cảm với những giá trị con người”.